

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Vượt đỉnh

Trong phiên giao dịch ngày Thứ Ba, VN-Index đã thành công phá vùng cản 1,800 và đóng phiên tại 1,816, ghi nhận mức tăng ấn tượng gần 28 điểm. Tuy tăng điểm về mặt chỉ số, thị trường vẫn khá phân hóa khi ½ mức tăng tập trung vào một vài cổ phiếu đơn lẻ, điển hình như VHM, VRE, ngân hàng như MBB, VPB. Dù vậy mức độ phân hóa thu hẹp dần khi bên cạnh nhóm cổ phiếu VIN đã xuất hiện điểm sáng tại một vài nhóm ngành như Tài chính, Dầu khí, Bán lẻ. Thanh khoản duy trì tương đối trên mức bình quân 20 phiên. Và khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trong phiên tăng mạnh hôm nay, tuy đã bán cũng thu hẹp hơn.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 27.87 điểm (+1.56%), đóng phiên ở 1,816.27 điểm; HNX-Index giảm 0.22 điểm (-0.09%), đạt 246.52 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 30 nghìn tỷ đồng, tương ứng với hơn 1.1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn ghi nhận phiên bán ròng, với giá trị ròng đạt 415 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng nổi trội được ghi nhận ở VIC (-420 tỷ đồng), VHM (-296 tỷ đồng), DXS (-189 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có MBB, VPB, GEX ...

VHM (+6.94%), GAS (+6.98%), MBB (+5.13%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, STB (-2.07%), FPT (-1.05%), MCH (-0.54%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Bất động sản, Nguyên vật liệu, Tiện ích là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất để nâng đỡ chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VHM, GVR, GAS.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index xuất hiện rung lắc khi chỉ số tiến về ngưỡng kháng cự 1,800 điểm trong phiên sáng, sau đó vượt dứt khoát và kết phiên ở ngưỡng mới 1,816 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức tương đối, dòng tiền còn thận trọng song chủ yếu do lực bán ở mức thấp. Thị trường xuất hiện phân hóa, dòng tiền chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu blue-chip và nhóm ngân hàng. Tín hiệu từ MACD vẫn củng cố cho nhịp hồi phục, tuy nhiên ngưỡng 1,800 điểm vẫn là ngưỡng kháng cự mạnh, thị trường có thể xuất hiện những phiên biến động tăng giảm đan xen, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của thị trường quanh 1,730 điểm.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường vượt ngưỡng kháng cự 1,800 điểm với thanh khoản ở mức tốt, độ rộng thị trường lan tỏa lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Thị trường xuất hiện nhóm ngành chủ đạo dẫn dắt, sau đó lan tỏa đến các nhóm ngành còn lại trên thị trường.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,800 điểm với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giảm co quanh 1,800 trước khi dòng tiền cải thiện.

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham gia với nhóm cổ phiếu có tín hiệu tăng mạnh trên MA 20 như nhóm ngân hàng, dầu khí, điện nước và nhóm doanh nghiệp nhà nước. Với nhà đầu tư trung hạn, những nhịp giảm về vùng gần 1,720 là cơ hội giải ngân tốt.



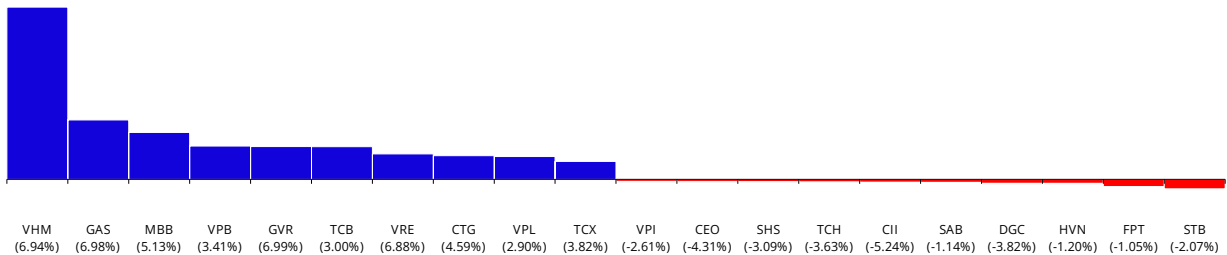
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,816	1.6	4.3	45.7	17.4	2.1	13,196,128
VN30 Index	2,056	1.3	4.1	56.6	17.4	2.4	5,780,976
VN Midcap	2,187	0.1	-5.3	18.5	14.9	1.6	1,186,223
VN Smallcap	1,458	-0.2	-4.2	3.1	13.0	1.0	277,001
HNX Index	247	-0.1	-5.4	10.6	21.2	1.4	392,690
UpCom	120	-0.4	-0.3	28.3	13.4	1.8	652,993

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.2	24.6	0.9	1.4	36.2	4.6	175,237
Bảo hiểm	5.9	9.8	6.3	19.8	17.8	1.8	58,854
Bất động sản	1.9	119.2	4.8	247.5	48.1	3.7	2,365,578
CNTT	-1.0	-11.9	-1.9	-25.3	20.5	4.3	176,613
Dầu khí	5.4	12.8	8.4	7.7	22.7	2.5	65,689
Dịch vụ tài chính	0.5	12.4	-3.2	30.6	22.8	1.8	241,588
Tiện ích	4.1	17.3	8.0	18.5	22.4	2.2	337,317
Du lịch và Giải trí	0.8	40.0	0.4	57.8	20.2	15.1	199,551
Hàng & DV CN	0.7	0.5	-1.2	20.1	15.3	1.8	169,718
Hàng CN & Gia dụng	0.2	8.1	1.2	-3.9	13.7	1.7	58,032
Hóa chất	3.6	-11.1	2.1	-10.0	18.4	1.7	198,509
Ngân hàng	1.6	14.8	0.5	25.0	10.9	1.8	2,647,391
Ô tô và phụ tùng	0.6	-9.3	-1.9	11.6	20.2	1.3	16,027
Tài nguyên Cơ bản	0.0	8.7	-1.5	13.9	17.9	1.5	245,600
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.2	4.9	-0.9	7.5	20.9	2.6	454,589
Truyền thông	0.4	-6.8	-1.7	-2.2	17.5	1.4	2,697
Xây dựng và Vật liệu	0.5	4.0	-0.2	14.3	18.7	1.5	145,265
Y tế	-0.3	2.9	-0.9	1.2	18.7	2.2	40,219

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.0	0.3	-0.7	0.2	0.0	-9.2
USD/JPY	156	-0.1	-0.1	0.2	3.9	-0.3	-0.9
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	-1.3	-2.0	-0.1	-4.7
KRW/USD	1,446	0.1	0.5	-1.6	2.9	0.5	-1.0
EUR/USD	1	0.0	0.3	-0.7	-0.1	0.2	-11.3
USD/VND	26,277	0.0	0.0	-0.3	-0.3	-0.1	3.5
Dầu Thô	58	0.1	0.5	-2.8	-5.4	1.7	-20.6
Xăng	237	37.8	38.2	29.3	24.7	39.0	16.5
Khi đốt	3	-2.6	-26.8	-35.1	2.2	-6.9	-6.6
Than	106	-0.3	-2.6	-3.7	1.1	-1.2	-14.0
Vàng	4,456	0.1	2.7	6.3	12.5	3.2	69.0
Thép cuộn	3,254	-0.3	-0.7	-1.6	-3.8	-0.5	-5.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

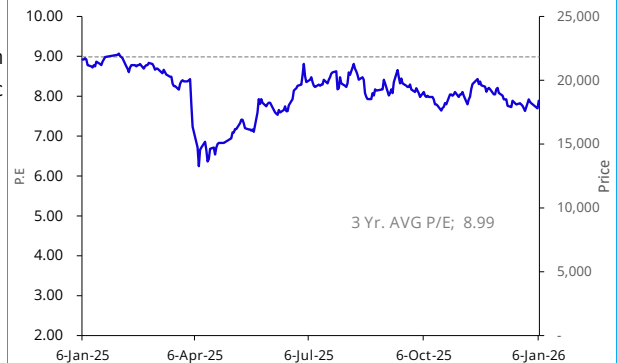
Tin tức nổi bật

- 1. VIC – Bất động sản:** Vingroup dự kiến chi hơn 159,000 tỷ đồng cho bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị thể thao Olympic, trong đó chi phí về đất đai và tài sản chiếm hơn 141,800 tỷ đồng.
- 2. CII – Xây dựng:** CII ký biên bản ghi nhớ với HFIC để nghiên cứu và triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm tại TPHCM với tổng mức đầu tư sơ bộ khoảng 10,000 tỉ đồng.
- 3. VCB – Ngân hàng:** Từ 1/1/2026, tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước sẽ bị loại khỏi công thức tính LDR, khiến tỷ lệ LDR của Vietcombank, VietinBank và BIDV dự kiến tăng khoảng 1 điểm phần trăm.
- 4. DIG – Bất động sản:** DIC Corp đã hoàn tất chuyển nhượng một phần dự án Đại Phước với tổng diện tích 451,334 m2, ghi nhận doanh thu hơn 2,954 tỷ đồng, đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- 5. DGW – Bán lẻ:** Digiworld ghi nhận doanh thu quý 4/2025 đạt 8,200 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ và ước tính doanh thu cả năm 2025 đạt 26,748 tỷ đồng, chính thức vượt mốc tỷ USD.
- 6. BSR – Dầu khí:** Cổ phiếu BSR chưa vào VN30 trong hai kỳ review gần nhất do vốn hóa chỉ nằm sát top 20 và chưa đủ thời gian niêm yết 6 tháng, dù đã đạt lợi nhuận trước thuế 4,700 tỷ đồng năm 2025.
- 7. CTD – Xây dựng:** Coteccons chào bán 14 triệu trái phiếu mã CTD12501 với tổng giá trị 1,400 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 9%/năm, mệnh giá 100 triệu đồng mỗi trái phiếu, phát hành qua CTCP Chứng khoán SSI.
- 8. PNJ – Bán lẻ:** PNJ có thể tăng doanh số B2B nhờ các ngân hàng thuê gia công vàng miếng theo Nghị định 232; VNDirect dự báo doanh thu thuần năm 2026 của PNJ tăng 10.8%.
- 9. CTG – Ngân hàng:** Lãi suất tiết kiệm tại quầy của VietinBank dao động từ 2.1% đến 5.3%/năm, gửi 400 triệu đồng có thể nhận lãi cao nhất 42.4 triệu đồng theo mức lãi suất hiện tại.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG – TNG

TNG – Dệt may: TNG đạt doanh thu kỷ lục 8,696 tỷ đồng năm 2025, hoàn thành 107% kế hoạch và tăng 14% so với cùng kỳ, nhờ Decathlon tiếp tục nâng quy mô đặt hàng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		1/5/2026	1/6/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm		168.3	51	126	47	
2	Dầu khí		123.5				
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		115.0	1,369	1,520	680	
4	Xây dựng và Vật liệu		102.5	582	647	301	
5	Du lịch và Giải trí		97.9	903	1,374	679	
6	Ngân hàng		97.5	421	498	252	
7	Ô tô và phụ tùng		85.7	6,121	7,736	3,916	
8	Tài nguyên Cơ bản		82.0	49	54	29	
9	Bất động sản		80.1	1,394	1,176	646	
10	Công nghệ Thông tin		69.8	4,649	5,019	2,788	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		67.7	701	540	318	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng		66.5	1,168	978	583	
13	Thực phẩm và đồ uống		66.3	120	113	68	
14	Bán lẻ		62.6	1,255	1,111	668	
15	Hóa chất		54.8	859	691	425	
16	Dịch vụ tài chính		54.5	798	780	504	
17	Truyền thông		52.3	3,864	2,448	1,584	
				26	16	10	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,650	5.1	7.2	62.7	212	1,884.9	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	141,800	6.9	28.9	254.5	134	1,195.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	36,000	3.0	6.2	49.9	69	892.9	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	36,200	2.0	2.8	39.6	37	529.9	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	57,300	0.4	0.4	-5.4	(2)	237.9	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	21,000	0.0	-7.9	123.9	(3)	897.1	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,000	0.1	-4.5	3.2	(12)	261.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	88,800	1.6	2.1	47.7	(8)	561.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,200	0.6	-0.9	105.7	(4)	1,239.9	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,000	2.4	-1.8	139.0	(31)	313.6	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	77,000	0.3	2.3	10.0	(37)	288.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,650	-0.3	-6.8	52.7	(55)	228.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,000	-1.7	-2.9	4.0	(72)	144.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	25,950	0.0	-3.5	16.8	(28)	1,021.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	29,650	1.7	-3.6	28.1	(41)	702.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	231,000.0	0.9	6.9	-5.9	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	36,600.0	-2.3	-4.9	-2.4	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,200.0	0.0	0.0	0.9	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,600.0	1.9	2.7	2.1	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Sô	Bán lẻ	42,200.0	1.2	8.1	8.2	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,150.0	-0.4	-1.9	-1.9	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,700.0	4.8	-0.6	2.4	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,900.0	1.9	-3.9	-1.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,200.0	-1.0	-0.5	-1.0	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25,900.0	-6.8	-6.7	-10.7	-3.5	33.20	

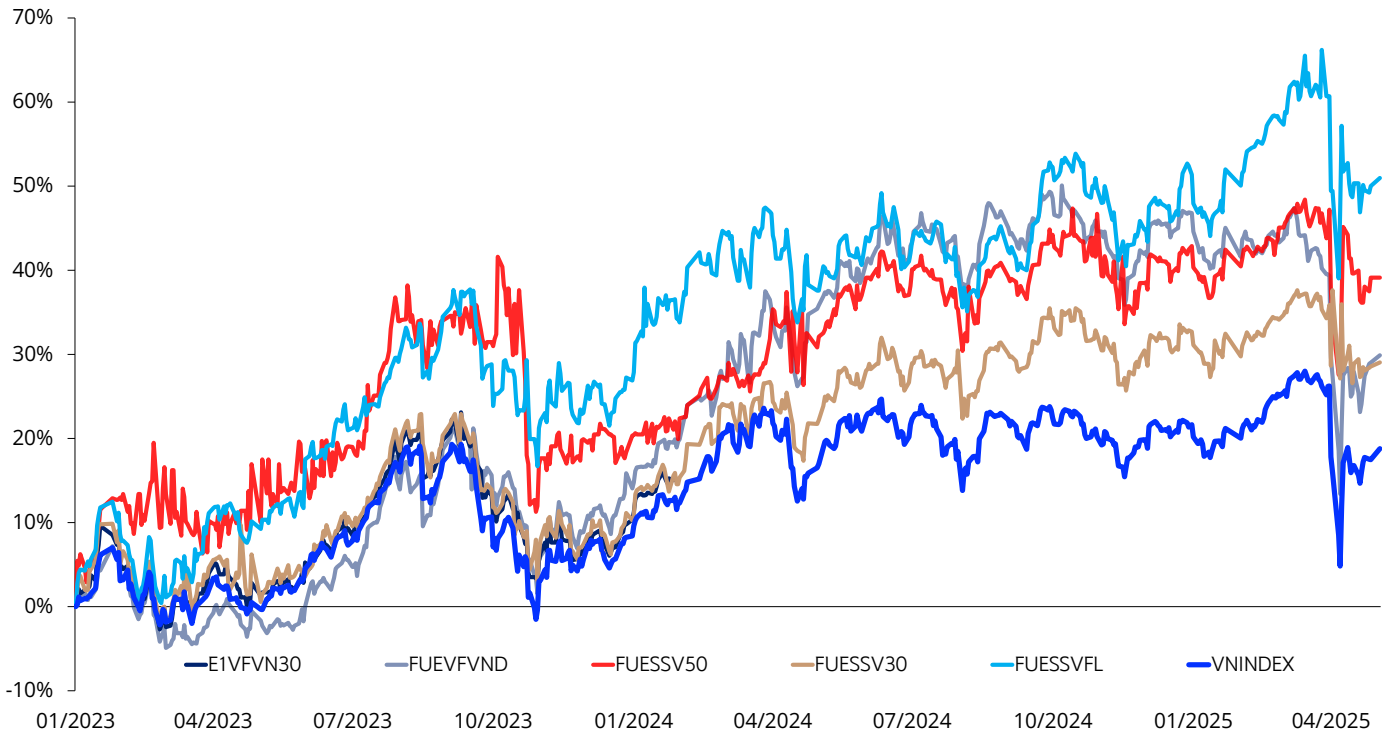
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(425.59)	VIC	MBB	307.30	1/6/2026	3,075.5	3,491.3	-415.7
(415.63)	DXS	VPB	165.69	1/5/2026	2,568.3	3,303.4	-735.1
(296.66)	VHM	GEX	100.74	12/31/2025	1,920.1	1,205.8	714.3
(102.05)	TCB	VRE	96.70	12/30/2025	2,549.4	1,547.6	1,001.8
(97.18)	RPT	VIX	87.70	12/29/2025	2,484.8	2,572.8	-88.0
(64.66)	VCB	LPB	85.95	12/26/2025	2,282.3	3,430.6	-1,148.3
(62.73)	VNM	GEE	48.73	12/25/2025	2,170.9	1,564.4	606.6
(54.45)	DGC	PCI	37.57	12/24/2025	3,290.9	2,212.2	1,078.7
(50.33)	HDB	STB	34.59	12/23/2025	3,394.8	2,679.4	715.3
(44.39)	ACB	MSN	27.81	12/22/2025	8,925.1	8,404.2	520.9
				12/19/2025	4,929.1	4,407.7	521.4
				12/18/2025	2,175.7	3,054.1	-878.4
				12/17/2025	2,490.6	2,486.0	4.7
				12/16/2025	3,589.4	3,583.5	5.9
				12/15/2025	3,276.7	2,582.2	694.5
				12/12/2025	2,155.2	2,749.3	-594.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,500	1.4%	4.3%	1.1%	387,200	14.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,500	0.4%	0.2%	0.3%	31,800	0.9	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,100	0.3%	-0.8%	-0.9%	159,000	4.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	38,310	0.0%	-0.8%	0.0%	303,100	11.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,600	0.0%	-0.8%	0.3%	179,700	4.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,690	1.5%	4.4%	0.8%	19,500	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	25,120	1.6%	4.3%	1.2%	6,100	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,990	-6.7%	-7.8%	-3.7%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	14,000	1.6%	4.5%	1.7%	104,800	1.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,940	-0.1%	-0.1%	0.9%	12,100	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,500	2.6%	-0.7%	-0.4%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,400	1.9%	2.0%	0.6%	800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,040	0.1%	-0.3%	4.4%	2,600	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,390	n.a	-0.6%	0.1%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,550	0.0%	0.4%	6.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	252.2	(26,829)	200,785	58.5	18.7	1.0	1.71	2.4	14.8	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	6.0	8,630	8,630	44.7	23.2	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.5	29,423	48,485	41.4	24.8	1.0	2.03	1.5	9.4	82.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	516.5	105,990	277,653	17.5	21.6	0.9	2.01	2.0	12.8	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	45.5	19.8	0.9	1.63	2.0	13.9	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.8	5,020	16,815	56.6	22.1	0.8	1.63	2.4	15.5	67.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	34.7	(11,905)	(23,454)	57.6	21.3	1.0	1.77	2.5	15.5	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	41.1	56.3	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	99.5	-	(55,410)	58.4	23.7	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.0	-	(27,989)	29.1	25.4	0.8	1.44	1.7	14.7	39.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.6	(8,614)	(8,614)	37.4	25.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	11.3	(32,749)	(37,602)	18.4	23.3	0.9	2.02	2.1	12.9	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	31.4	36.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	16.7	25.5	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	12.7	32.6	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, Pudong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/ chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.